

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 23-3-2018  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hiếu

Bà Trịnh Thị Tố Uyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Kim T; ĐKKHKT: Số 34/77 T, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Ngách 16/79 B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Quang L; ĐKKHKT: Số 7A1/20 T, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Ngách 16/79 B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Quang L chung sống như vợ chồng từ năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu

thuần do bất đồng về quan điểm sống và sinh hoạt hàng ngày; anh L thường xuyên gây sức ép, đánh đập và chửi bới chị. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải nhưng không có kết quả, hiện vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Nguyễn Quang L được ly hôn.

Chị và anh Nguyễn Quang L có một con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2007. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Quang L sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Quang L trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Kim T chung sống như vợ chồng từ năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống, giữa anh và chị T phát sinh mâu thuẫn do thiếu sự đồng cảm, không tìm được tiếng nói chung. Tuy anh và chị T vẫn sống chung một nhà nhưng hiện tại vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn với chị T.

Anh và chị T có một con chung là Nguyễn Văn T như chị T đã trình bày. Khi vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh không phải đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị Kim T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo Biên bản xác minh ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại Tổ dân phố - nơi chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Quang L cư trú:*

Anh L và chị T chuyển về sinh sống tại địa chỉ 16/79 B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng cách đây khoảng 10 năm. Chị T là người theo hầu đồng, tâm linh nên ít khi ở nhà, anh L là thợ mộc, kinh tế khó khăn; điều này là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình chung sống, anh chị cũng không để xảy ra việc đánh cãi chửi nhau, gây ảnh hưởng đến hàng xóm, láng giềng. Nay chị T có đơn xin ly hôn, quan điểm của Tổ dân phố là để chị T và anh L tự quyết định.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án.

Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Quang L chung sống từ năm 2006 nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Quang L không phải là vợ chồng. Về con chung, chị T đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Văn T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cũng đồng ý với yêu cầu này của chị T; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Quang L đang cư trú tại ngách 16/79 Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Quang L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quang L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Quang L chung sống như vợ chồng từ năm 2006 nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, vi phạm Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Điều luật này quy định: *“Việc kết hôn phải đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của Luật này... Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý”*. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Quang L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Quang L cũng đồng ý giao cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T, giao con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2007 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Quang L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 11, 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Các điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Quang L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2007 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Quang L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0016104 ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Bích Diệp**





















